

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2021

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn 2B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 3, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Tấn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 12 năm 2017. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi và đã nghiện hút ma túy (loại ma túy đá), không quan tâm đến gia đình vợ con, bà A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được và mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng hơn, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, từ lâu không còn ai quan tâm đến ai nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 người con chung là Nguyễn Kỳ C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018. Sau khi ly hôn bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Kỳ C cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Tấn B vẫn vắng mặt không có lý do. Và qua xem xét tại hồ sơ và các tài liệu bà A cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A.

Về con chung: Giao người con chung là Nguyễn Kỳ C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Tấn B cư trú tại: Thôn 3, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Tấn B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu A cho thấy, bà và ông Nguyễn Tấn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 12 năm 2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng có hạnh phúc khoảng 01 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B thường xuyên ăn chơi, nghiện hút ma túy (ma túy đá), cá độ, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm lo đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 3 năm 2019, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nay bà A xác định không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B nhưng bà A vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 người con chung là Nguyễn Kỳ C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời khai của bà A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Kỳ C cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu C còn nhỏ và đang do bà A chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu, nghĩ cần thiết phải giao người con chung là cháu Nguyễn Kỳ C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018 cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A về việc tranh chấp “Ly hôn”.

2. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

- *Về con chung:* Giao người con chung là Nguyễn Kỳ C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị Thu A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019496, Quyền số 000390 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa